

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/01/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	CLO+BK9+P2	7:25	5+5+10	0+0+0		0+8+12	0+0+0	Kế S52.
2	427	BK14+P10+AMID	7:25	4+9+9	0+0+0		3+7+12	0+0+0	
3	420	VSP02	7:25	22	0		22	0	
4	424	CTK3-GTCL-RP3	7:25	1+21	0+0		0+21	0+0	
5	846	VSP02+P9	9:25	18+4	0+0		14+5	0+0	
6	427	CNV+AMID	9:25	7+15	0+0		6+15	0+0	
7	420	BK14+CTK3+P4	9:25	13+9+0	0+0+0		5+3+2	0+0+0	
8	424	PPD	9:25	22	0		20	0	

TTBDSX





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2018	TO: CLO - P2 - BK9	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - TRUÔNG - Luy - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HAI NGAN	CLO	78	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
2	BUI THAI QUY	CLO	79	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NG HUU TRUNG	CLO	80	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VAN THIEN	CLO	81-82	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM HONG DIEN	P2	71	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	BUI LONG HUNG	P2	78	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	DIEU KIEU HANH	P2	74	1	5	30	80	PSV	Vietnamese
8	PHAM NGOC CUONG	P2	81	1	5		68	PSV	Vietnamese
9	HOANG QUOC LONG	P2	73	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	TRAN VIET BINH	P2	70	1	5		55	PSV	Vietnamese
11	LE XUAN DAM	P2	75	1	5		50	PSV	Vietnamese
12	TRAN QUOC TUAN	P2	76	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	TRAN VAN DUC	P2	72	1	5		50	PSV	Vietnamese
14	DUONG QUANG VINH	P2	77	1	5		80	PSV	Vietnamese
15	TRAN QUANG TRI	BK9	61	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN DUC CUONG	BK9	57	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
17	DAO VIET HUNG	BK9	59	1	5	50	62	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM QUANG THAI	BK9	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN VINH	BK9	58	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	5	30	279	0	2		
2	P2	10	10	50	643	30	12		
3	BK9	5	5	25	366	50	8		
TOTAL		19	20	105	1.288	80	22		
WEIGHT KG				105	1.288	80			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-Jan-18	TO: BK14 - P10 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - N Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TOÀN	BK14	11	1	7	55	66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CHINH	BK14	13	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO KIM CUONG	BK14	14	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG QUANG HUY	BK14	12	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ BẢO TRUNG	P10	55-56	2	15	30	82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU THANH	P10	51	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRUONG SA	P10	49-50	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MINH BẠCH	P10	57	1	8		60	PSV	Vietnamese
9	BUI VAN QUANG	P10					75	PSV	Vietnamese
10	BUI VAN NGUYEN	P10	52	1	4		72	PSV	Vietnamese
11	ĐO DAI DUONG	P10	54	1	4		60	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CÁN	P10	53	1	5		81	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG THANH	P10					70	PSV	Vietnamese
14	TRINH BICH NGOC	AMD	55-56	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO SY KHOI	AMD	57	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HANG HAI	AMD	52	1	14		78	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TRI TRUNG	AMD	54	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TRUNG KIEN	AMD	47	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	VADIM BOGACHEV (PVDT)	AMD	48	1	14		92	KH-THAC	Russian
20	ĐO THỊ TIÀNH	AMD	50-51	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI THANH THAO	AMD	53	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	49	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	4	4	23	255	55	3		
2	P10	9	9	58	627	30	7		
3	AMD	9	11	88	657	0	12		
TOTAL		22	24	169	1.539	85	22		
WEIGHT KG				169	1.539	85			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2018	TO: VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Năm -	ETA: 09:20
VANG-1		Trương	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THOAI	VSP02	32	1	3		67	YTE	Vietnamese
2	NG. CÔNG QUÂN	VSP02	23	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LE THANH HOAN	VSP02	27-28	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
4	POKLONSKIY ALEXEY	VSP02	18	1	5		79	KH-THAC	Russian
5	ĐANG NGOC CUONG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN LE HOI	VSP02	20	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LE CONG HOAN	VSP02					67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH THAO	VSP02	22	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG TRUNG VIET	VSP02	29	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	35	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	VÔ TAN LINH	VSP02	34	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO VAN KHA KHA	VSP02	31	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LE XUAN BINH	VSP02	19	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO ĐUC TRI	VSP02	30	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI XUAN TIEN	VSP02	25	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG HIEN	VSP02	24	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MANH HA	VSP02	33	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN HUU KHANH	VSP02	26	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
20	HA MANH THANG	VSP02	21	1	5	20	56	KH-THAC	Vietnamese
21	VU QUANG TUYEN	VSP02	17	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI HUY BINH	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	19	112	1.507	20	22		
	TOTAL	22	19	112	1.507	20	22		
	WEIGHT KG			112	1.507	20			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2018	TO: CTK3 - GTC1 - RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - VTHU - đũng - Cương	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC ANH	CTK3	31	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BÌNH LONG	CTK3	18	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG XUAN HIEU	CTK3	27	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI KHAC PHONG	CTK3	22	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG TUẤN	CTK3	25	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN MINH	CTK3	37	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
8	HA MINH GIANG	CTK3	28	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	19	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
10	DOÀN QUANG TUẤN	CTK3	32	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	CTK3	34	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC KIEM	CTK3	26	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUỐC BAO	CTK3	33	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	24	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	23	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ ANH ĐỨC	CTK3	35	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU BAO	CTK3	29	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
19	LE THANH LIÊM	CTK3					74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐẶC THÀNH	CTK3	36	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN XUÂN THÀNH	CTK3	30	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN DUAN	RP3	68-69	2	12		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	18	94	1.505	0	20		CHUYEN 01 PAX CTK3 SANG GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	0		
3	RP3	1	2	12	65	0	0		
TOTAL		22	20	106	1.570	0	20		
WEIGHT KG				106	1.570	0			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-Jan-18	TO: VSP02 - P9	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - TRUÔNG - Luy - Vũ	ETA: 13:30
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THAI SON	VSP02	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUOC HOAN	VSP02	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	51	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO DUC CHU	VSP02	38	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	41	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN GIAP	VSP02	46	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LU SON	VSP02	42	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	TO VAN HUNG	VSP02	49	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN QUYET	VSP02					62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN XUAN KINH	VSP02	37	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
11	DO TRUNG DUNG	VSP02	40	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VAN HUY	VSP02	52	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUC THANG	VSP02	39	1	7		100	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN HONG DUC	VSP02	43	1	4		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	45	1	3		67	PSV	Vietnamese
16	HAN VAN HIEU	VSP02	47	1	4		72	PSV	Vietnamese
17	HUYNH TRONH PHUC	VSP02	48	1	5		56	PSV	Vietnamese
18	LUONG MANH GIANG	VSP02	53	1	5		67	PSV	Vietnamese
19	DO VAN KIM	P9	21	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	LE VAN VIET	P9	18	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	PHAM THE THUAN	P9	19	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC TUAN	P9	20	1	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	18	17	90	1.187	0	14		
2	P9	4	4	22	281	0	5		
TOTAL		22	21	112	1.468	0	19		
WEIGHT KG				112	1.468	0			

GRAND TOAL: 1.580 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2018	TO: CNV - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 1200
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - NNam	ETA: 1330
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	56	1	7	60	81	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	54	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CNV	55	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HẢO	CNV	52	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THẠNH	CNV	53	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
6	SYED SALIM BIN SYED TAHIR	CNV	48-49	2	15	11	65	KH-THAC	Malaysian
7	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CNV	51	1	4		73	PSV	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH TUẤN	AMD	74	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HOANG HỒNG SANG	AMD	76-77	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOANG LONG	AMD	78-79	2	13		71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHI MẠNH HẢI	AMD	90	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG VIỆT	AMD	82	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	LE CHI CUÔNG	AMD	71-72	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH KHOA	AMD					64	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NGỌC ANH	AMD	88-89	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THÀNH TÂN	AMD	80-81	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU HỮU CHÍNH	AMD	92-93	2	12		55	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN THANH QUANG	AMD	91	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN AN	AMD	75	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN MINH KIẾN	AMD	73	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THẮNG	AMD	86-87	2	14		66	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN THẾ LUẬN	AMD	83-85	3	13		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	7	8	41	507	71	6		
2	AMD	15	23	138	1.011	0	15		
TOTAL		22	31	179	1.518	71	21		
WEIGHT KG				179	1.518	71			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2018	TO: BK14 - CTK3 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Năm -	ETA: 11:20
VANG-2		Trường	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TUYEN	BK14					65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DAN QUE	BK14	18	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH HAI	BK14	21	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN KHAC THANG	BK14	35-36	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
5	DZUCK	BK14	22	1	15		110	KH-THAC	Russian
6	TRAN DUC SON	BK14	38	1	10	37	73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MANH THUONG	BK14	34	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
8	DINH VAN TAM	BK14	41	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NAM	BK14	37	1	7		48	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THIEN SON	BK14	39-40	2	18		65	DVL	Vietnamese
11	KUSHENKO	BK14	32-33	2	15		77	NIPI	Russian
12	PHAN TIEN CUONG	BK14	20	1	3		62	PSV	Vietnamese
13	TRAN TRUNG KIEM	BK14	19	1	6		63	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DOAN	CTK3	30	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN DUC HANH	CTK3	26	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN DUY PHUONG	CTK3	27	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	24	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN BINH	CTK3	25	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THANH QUANG	CTK3	29	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
20	MOHD IRWANIZA B.A BAKAR	CTK3	31-32	2	15		96	KH-THAC	Malaysia
21	NGUYEN DUC KHANH	CTK3	28	1	9		86	KH-THAC	Vietnamese
22	DAO NGOC TUYEN	CTK3	22-23	2	17		67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	13	15	130	908	37	5		
2	CTK3	9	11	75	660	0	4		
3	P4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	26	205	1.568	37	11		
WEIGHT KG				205	1.568	37			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/01/2018	TO: PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: MTHĂNG - VTHU - dũng - Cương	ETA: 13:30
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LY XUÂN TRUNG	PPD	07-08	2	10		60	YTE	Vietnamese
2	ĐỖ QUANG HÙNG	PPD	06	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN VIỆN	PPD	10	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN NINH	PPD				20	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO VIỆT ANH	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD	14	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VĂN ĐẠO	PPD	21	1	5		93	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN HOAI BAO	PPD	02	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	BIỆN MINH SƠN	PPD	04	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THANH TRI	PPD	15	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ ĐỨC QUÂN	PPD	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI NANG PHONG	PPD	17	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	18-19	2	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	PPD	20	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
16	SHEVLIAKOV	PPD	05	1	5		60	KH-THAC	Russian
17	NGUYỄN THANH TÙNG	PPD	11	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	PPD	16	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	03	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	12	1	5		71	ANTOAN	Vietnamese
21	KHÔNG TIẾN DŨNG	PPD	09	1	3		75	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	21	95	1.486	30	21		
	TOTAL	21	21	95	1.486	30	21		
	WEIGHT KG			95	1.486	30			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/01/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1	410	PVD2+PPD+CLO	7:25	20+1+1	0+0+0		18+0+4	0+0+0	

TTBBSX





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2018	TO: PVD2 - PPD - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LBình - DUONG - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VIET HIEU	PVD2	08	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
2	VO THANH GAN	PVD2	02	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
3	KHUONG VAN CHUC	PVD2	05	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
4	NGO QUY THINH	PVD2	09	1	13		92	KHOAN	Vietnamese
5	CU THANH NHAN	PVD2	10	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
6	VAN DUC MAI	PVD2	15	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN DUC TIEN	PVD2	11	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN NAM THANG	PVD2	07	1	8	6	75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HUNG	PVD2	12	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN HUNG	PVD2	06	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
11	LE HONG THINH	PVD2	21	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DINH HAO	PVD2	22	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	DANG DUC THIEN	PVD2	14	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TRONG TOAN	PVD2	01	1	8		80	KHOAN	Russian
15	TRAN NAM THAI	PVD2	18-19	2	12		78	KHOAN	Russian
16	NGUYEN CAO TRUNG	PVD2	20	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
17	DANG QUOC DAT	PVD2	04	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC BAO	PVD2	03	1	14		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TUAN ANH	PVD2	16-17	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
20	HO TRONG DONG	PVD2	13	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
21	HO ZHI YONG	PPD	25	1	15	10	83	SOLAR	Chilean
22	SAFONOV	CLO	83	1	10		81	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	20	22	175	1.444	6	18		
2	PPD	1	1	15	83	10	0		
3	CLO	1	1	10	81	0	4		
TOTAL		22	24	200	1.608	16	22		
WEIGHT KG				200	1.608	16			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN